TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/DS-ST
Ngày: 14/8/2026
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Thị Minh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Thị Thúy Vinh;
2. Ông Nguyễn Công Thẩm
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 111/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc *"Tranh hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2026/QĐXXST-DS ngày 06/7/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 140/2026/QĐST-DS ngày 22/7/2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín (SACOMBANK). (Nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc – Theo quyết định số 36/QĐ-QLGS4 ngày 01/06/2026 của Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng – Ngân hàng nhà nước Việt Nam).

Địa chỉ: số A đường A, phường A, thành phố A.

Đại diện theo pháp luật: Dương Công M; chức vụ: Chủ tịch HĐQT SACOMBANK.

Điện theo uỷ quyền: Nguyễn Văn T; chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản (viết tắt là Công ty SBA).

Đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Dương Đức T - phó tổng giám đốc Công ty SBA.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05/10/1992 – nhân viên xử lý nợ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Hành Q, sinh ngày 21/12/1991.

Địa chỉ: Số nhà B, ngõ A, đường B, phường B, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín, (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK) trình bày như sau:

Ngày 11/7/2022, Ông Hoàng Hành Q có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 472074 – 1454 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 74.068.820 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Q thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 66.405.567 đồng (thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ trừ lãi, phí trước, sau đó mới trừ tiếp vào giao dịch, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Sau đó thì ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 11/04/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi quá hạn: 4,149%/tháng = 2.766%/tháng x 150%.

Tính đến ngày 14/8/2026, ông Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 31.558.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.429.695 đồng; tổng cộng là 52.988.200 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Q có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông Q không có thiện chí hợp tác và đến nay vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Ông Hoàng Hành Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/8/2026 là: 52.988.200 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 31.558.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.429.695 đồng.

2. Ông Hoàng Hành Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/8/2026 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về phía bị đơn ông Hoàng Hành Q: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông Q đều vắng mặt. Qua xác minh được biết ông Q thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì thì không rõ, do đó Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Q và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hoàng Hành Q phải trả tiền gốc, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 14/8/2026 tổng số tiền là: 52.988.200 đồng (trong đó, nợ gốc là 31.558.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.429.695 đồng), và lãi phát sinh tính từ ngày 15/8/2026 cho đến ngày ông Hoàng Hành Q thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

Về án phí: Ông Hoàng Hành Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngày 28/10/2025, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) có đơn

khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Hoàng Hành Q trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự; Bị đơn ông Hoàng Hành Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà B, ngõ A, đường B, phường B, tỉnh B. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, mặc dù bị đơn ông Q đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương được biết ông Hoàng Hành Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà B, ngõ A, đường B, phường B, tỉnh B. Tuy nhiên ông Q thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với bị đơn.

[2.] Về nội dung vụ án:

Ngày 11/7/2022, ông Hoàng Hành Q có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) (gọi tắt là SACOMBANK). Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số: 472074 – 1454 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Xét về nội dung của hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thoả thuận giữa hai bên, hình thức của hợp đồng theo mẫu chung do Ngân hàng quy định, phù hợp với quy định tại Điều 405 Bộ luật Dân sự. Xét về lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng phù hợp với luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Như vậy, về hình thức cũng như nội dung của hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng này phát sinh hiệu lực pháp lý với các bên đã ký kết.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Do quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Hành Q thường xuyên chậm trả nghĩa vụ thanh toán dẫn đến vi phạm hợp đồng. Ngân hàng SACOMBANK đã có thông báo về việc trả nợ đối với ông Q nhưng ông Q vẫn không thực hiện. Do vậy đến thời điểm tháng 4/2025 khoản nợ trên của ông Q đã chuyển thành nợ xấu và Thẻ tín dụng cấp cho ông Q đã bị khóa từ ngày 11/04/2025. Hiện số nợ của ông Q tính đến ngày 14/8/2026 tổng số tiền là 52.988.200 đồng (trong đó, nợ gốc là 31.558.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.429.695 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Hoàng Hành Q phải thanh toán hết số nợ trên, đồng thời tiếp tục phải chịu lãi phát sinh từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, SACOMBANK đã cấp thẻ tín dụng cho ông Q theo thỏa thuận giữa các bên đã ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Q đã thực hiện các giao dịch và phát sinh dư nợ nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. SACOMBANK đã nhiều lần yêu cầu ông Q thanh toán nhưng ông Q không thực hiện. Số tiền SACOMBANK yêu cầu ông Q thanh toán gồm nợ gốc và tiền lãi được xác định trên cơ sở lịch sử giao dịch, sao kê thẻ tín dụng và bảng kê tính lãi do SACOMBANK cung cấp.

Về phía ông Q, trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt tại Toà án, không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Toà án. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc ông Q không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó HĐXX không có căn cứ để xem xét cho bị đơn.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng yêu cầu ông Q thanh toán nợ tính đến ngày 14/8/2026 tổng số tiền là: 52.988.200 đồng (trong đó, nợ gốc là 31.558.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.429.695 đồng), đồng thời yêu cầu ông Q phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 351, 353, 357, 405, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc).

Buộc bị đơn ông Hoàng Hành Q phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) tổng số nợ tính đến ngày

14/8/2026 số tiền là: 52.988.200 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám ngàn hai trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 31.558.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.429.695 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Hoàng Hành Q phải chịu 2.649.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) số tiền 978.000 đồng (chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001463 ngày 05/03/2026.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 1 - Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Minh